

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TÂN TRỤ
TỈNH LONG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 50/2021/DS-ST
Ngày: 21-12-2021
V/v: “*Tranh chấp hợp đồng
dân sự về vay tài sản*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN TRỤ
TỈNH LONG AN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đỗ Quốc Dũng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Trần Mỹ Tân.
2. Ông Huỳnh Tuấn Phương.

- Thư ký phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Hoàng Dung – Thẩm phán Tòa án nhân dân huyện Tân Trụ, tỉnh Long An.

Ngày 21 tháng 12 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Trụ, tỉnh Long An xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 88/2021/TLST-DS, ngày 23 tháng 6 năm 2021, về việc “*Tranh chấp hợp đồng dân sự về vay tài sản*”.

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 78/2021/QĐXXST-DS, ngày 30/11/2021 của Tòa án nhân dân huyện Tân Trụ, tỉnh Long An, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông Nguyễn Quan Tr, sinh năm: 1973; Địa chỉ: xã Q, huyện T, tỉnh L (Có mặt).

2. Bị đơn:

2.1. Ông Võ Hoàng Ph, sinh năm: 1986 (Có mặt);

2.2. Bà Nguyễn Thị M, sinh năm: 1985;

Người đại diện theo ủy quyền của bà Nguyễn Thị M: Ông Võ Hoàng Ph, sinh năm: 1986 (Có mặt);

Cả 02 cùng địa chỉ: ấp B, xã B, huyện T, tỉnh L.

3. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan (Có yêu cầu độc lập): Ông Nguyễn Minh V, sinh năm: 1980; Nơi cư trú: ấp B, xã B, huyện T, tỉnh L (Có đơn xin vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Theo đơn khởi kiện và những lời trình bày tiếp theo của nguyên đơn, ông Nguyễn Quan Tr, như sau:

Vợ chồng ông Võ Hoàng Ph và bà Nguyễn Thị M có vay tiền của ông nhiều lần với lãi suất 3%/tháng, cụ thể như sau: Lần 1 ngày 07/7/2019 ông trực tiếp cho vay 150.000.000đ; lần 2 ngày 18/10/2019 ông đưa tiền cho ông Nguyễn Minh V cho ông Ph, bà M vay 30.000.000đ và lần 3 ngày 18/11/2019 ông cũng đưa tiền cho ông Nguyễn Minh V cho ông Ph, bà M vay 50.000.000đ. Tổng cộng số tiền vay là 230.000.000đ.

Tuy nhiên sau khi vay tiền, ông Ph và bà M không trả tiền lãi và tiền vốn vay cho ông, đến năm 2021 ông Ph và bà M mới trả được 20.000.000đ tiền vốn vay.

Khi khởi kiện, ông yêu cầu ông Ph và bà M trả cho ông 210.000.000đ tiền vốn vay còn lại. Tuy nhiên đối với số tiền 80.000.000đ theo giấy nợ do ông V cho ông Ph vay, mặc dù là tiền của ông nhưng ông Ph không thừa nhận, do đó ông chỉ yêu cầu ông Ph trả số tiền còn lại là 130.000.000đ. Đối với số tiền 80.000.000đ còn lại ông xin rút yêu cầu khởi kiện.

2. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, ông Nguyễn Minh V, có đơn xin vắng mặt nhưng tại đơn khởi kiện và biên bản hòa giải đã trình bày:

Ông có cho ông Võ Hoàng Ph, bà Nguyễn Thị M vay tiền 02 lần: Lần 01 ngày 18/10/2019 vay 30.000.000đ, lần 2 ngày 18/11/2019 vay 50.000.000đ, lãi suất cả hai lần vay là 3%/tháng. Tiền này là tiền do ông Tr giao cho ông để cho ông Ph, bà M vay. Nay do ông Ph và bà M không đồng ý trả số tiền vay 80.000.000đ cho ông Tr nên ông yêu cầu ông Ph và bà M liên đới trả cho ông số tiền vốn vay là 80.000.000đ trong thời hạn 03 tháng tính từ ngày xét xử.

3. Ông Võ Hoàng Ph đồng thời là người đại diện theo ủy quyền của bà Nguyễn Thị M trình bày:

Ông thừa nhận ngày 07/7/2019, vợ chồng ông có vay của ông Tr 150.000.000đ, lãi suất 3%/tháng, thỏa thuận định kỳ 03 tháng trả cho ông Tr từ 10.000.000đ đến 30.000.000đ. Thực hiện thỏa thuận, ông đã trả cho ông Tr

70.000.000đ tiền vốn vay nhưng ông không có chứng cứ gì chứng minh, chỉ có ông Nguyễn Minh V là người chứng kiến vì tiền ông trả cho ông Tr là do ông vay của ông V với lãi suất 10%/tháng. Nay ông Tr yêu cầu ông trả 130.000.000đ tiền vốn vay của giấy nợ ngày 07/7/2019, ông và bà M đồng ý trả nhưng xin trả dần mỗi tháng 500.000đ.

Ông và bà M cũng thừa nhận có vay tiền của ông V 80.000.000đ. Ông và bà M đồng ý trả số tiền 80.000.000đ cho ông Nguyễn Minh V nhưng xin trả dần mỗi tháng 500.000đ.

Tại phiên tòa:

Các đương sự trình bày đã cung cấp đủ các chứng cứ, không cung cấp chứng cứ gì thêm. Đồng thời vẫn giữ ý kiến và yêu cầu khởi kiện.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Ông Nguyễn Quan Tr và ông Nguyễn Minh V khởi kiện yêu cầu ông Võ Hoài Ph và bà Nguyễn Thị M trả số tiền vốn vay. Hội đồng xét xử xác định quan hệ tranh chấp là hợp đồng dân sự về vay tài sản theo quy định tại Điều 463 của Bộ luật dân sự năm 2015. Ông Ph và bà M có địa chỉ tại xã Bình Lăng, huyện Tân Trụ, tỉnh Long An nên thẩm quyền giải quyết vụ án thuộc Tòa án nhân dân huyện Tân Trụ, tỉnh Long An theo quy định tại khoản 3 Điều 26, Điều 35, Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về quyền khởi kiện, hợp đồng vay giữa các bên là hợp đồng vay không xác định thời hạn và có lãi. Bị đơn không trả tiền lãi cho nguyên đơn là đã vi phạm việc thực hiện nghĩa vụ nên nguyên đơn được quyền khởi kiện. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan (Có yêu cầu độc lập), ông Nguyễn Minh V, có đơn xin xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt ông V theo quy định tại khoản 1 Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Ông Ph và bà M thừa nhận có vay của ông Tr 150.000.000đ và vay của ông V 80.000.000đ. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 92 của Bộ luật tố tụng dân sự xác định đây là tình tiết không phải chứng minh và xác định ông Ph, bà M có vay của ông Tr 150.000.000đ và của ông V 80.000.000đ.

[4] Ông Ph cho rằng có trả cho ông Tr 70.000.000đ tiền vốn vay nhưng ông Tr chỉ thừa nhận ông Phong có trả 20.000.000đ. Tòa án đã thông báo cho ông Ph cung cấp chứng cứ chứng minh số tiền 70.000.000đ đã trả cho ông Tr nhưng ông Ph không cung cấp được. Do đó Hội đồng xét xử xác định ông Ph và bà M còn

nợ của ông Tr 130.000.000đ. Ông Tr yêu cầu ông Ph, bà M trả số tiền vốn vay còn lại là 130.000.000đ, ngược lại tuy đồng ý trả nhưng ông Ph, bà M xin trả dần mỗi tháng 500.000đ. Yêu cầu trả nợ dần của ông Ph, bà M không được ông Tr chấp nhận. Do đó Hội đồng xét xử buộc ông Ph và bà M trả cho ông Tr số tiền vốn vay còn lại là 130.000.000đ khi bản án có hiệu lực pháp luật.

[5] Việc ông Tr rút lại một phần yêu cầu khởi kiện đối với số tiền vốn vay còn lại là 80.000.000đ, đây là ý chí tự nguyện của ông Tr nên Hội đồng xét xử áp dụng Điều 244 của Bộ luật tố tụng dân sự đình chỉ xét xử đối với việc rút yêu cầu này.

[6] Ông V yêu cầu ông Ph, bà M trả số tiền vốn vay 80.000.000đ trong thời hạn 03 tháng, ngược lại tuy đồng ý trả nhưng ông Ph và bà M xin trả dần mỗi tháng 500.000đ. Yêu cầu trả nợ dần của ông Ph, bà M không được ông V chấp nhận. Do đó Hội đồng xét xử buộc ông Ph và bà M trả cho ông V số tiền vốn vay là 80.000.000đ khi bản án có hiệu lực pháp luật.

[7] Về án phí dân sự sơ thẩm: Do buộc ông Ph và bà M trả cho ông Tr 130.000.000đ và trả cho ông V 80.000.000đ nên ông Ph và bà M phải chịu án phí tính trên các số tiền này. Ông Tr và ông V không phải chịu án phí vì yêu cầu khởi kiện được chấp nhận, ông Tr cũng không phải chịu án phí về việc rút lại một phần yêu cầu khởi kiện, hoàn trả tiền tạm ứng án phí cho ông Tr và ông V.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 3 Điều 26, các Điều 35, 39, 147, 244, 271 và 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Các Điều 463, 466, 468 và 357 của Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Quan Tr và ông Nguyễn Minh V về việc "Tranh chấp hợp đồng dân sự về vay tài sản" với ông Võ Hoàng Ph và bà Nguyễn Thị M.

Buộc ông Võ Hoàng Ph và bà Nguyễn Thị M liên đới trả cho ông Nguyễn Quan Tr 130.000.000đ (Một trăm ba mươi triệu đồng) tiền vốn vay.

Buộc ông Võ Hoàng Ph và bà Nguyễn Thị M liên đới trả cho ông Nguyễn Minh V 80.000.000đ (Tám mươi triệu đồng) tiền vốn vay.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

2. Đình chỉ xét xử đối với yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Quan Tr về việc yêu cầu ông Võ Hoàng Ph và bà Nguyễn Thị M liên đới trả 80.000.000đ tiền vốn vay.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Ông Võ Hoàng Ph và bà Nguyễn Thị M phải liên đới chịu 6.500.000đ (Sáu triệu năm trăm nghìn đồng) và 4.000.000đ (Bốn triệu đồng).

Hoàn trả cho ông Nguyễn Quan Tr 5.750.000đ (Năm triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 7119, ngày 23/6/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Trụ, tỉnh Long An.

Hoàn trả cho ông Nguyễn Minh V 2.000.000đ (Hai triệu đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 7077, ngày 30/11/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Trụ, tỉnh Long An.

Đương sự có mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND Tỉnh.
- VKSND Huyện.
- THA DS Huyện.
- Các đương sự.
- Lưu.

TM. Hội đồng xét xử sơ thẩm
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Đỗ Quốc Dũng